

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 31/05/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+P4+MRM	7:25	0+0+13	0+0+0		0+4+16	0+0+0	chuyen 7 p6-p4
2		RP3+RP1+MRM	9:25	9+3+3	0+0+0		0+7+3	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P6 - P4 - MRM	CREW: Dương - CHIẾN - Tú	ETA: 09:20
XANH-1			

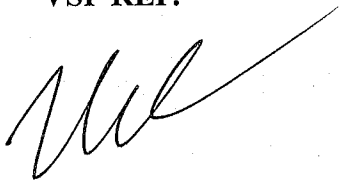
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KARNIUKHIN VITALII	MRM	84-85	2	17		65	AMNGR	Russian
2	DMITRII MIKHAILOV	MRM	89-90	2	9		120	HALLIBUR	Russian
3	DMITRII KONDRATOV	MRM	91	1	10	15	115	HALLIBUR	Russian
4	LÊ QUANG TẠO	MRM	87-88	2	20	18	65	HALLIBUR	Vietnamese
5	LE CONG TRANG	MRM	3000,01	2	18		69	BAKERHU	Vietnamese
6	MAI HAI LONG	MRM	99	1	6		72	D-HANH	Vietnamese
7	ISKANDEROV ANDREI	MRM	97	1	12		77	KHOAN	Russian
8	TRẦN THUẬN VŨ	MRM	93-94	2	18		87	KHOAN	Vietnamese
9	MAI ĐẠI HAI	MRM	83	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
10	NGŨ THANH SƠN	MRM	96	1	10		77	DVL	Vietnamese
11	TRẦN ĐẠI HÙNG	MRM	95	1	8		75	DVL	Vietnamese
12	BÀ PHÚC LONG	MRM	86	1	10		69	DVL	Vietnamese
13	TRẦN CHINH CUONG	MRM	98	1	8		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	P6	0	0	0	0	6	0-4	CHUYEN 7 PAX P6-P4
2	P4	0	0	0	0	4	4	
3	MRM	13	18	153	1.030	33	16	
TOTAL		13	18	153	1.030	43	20	
WEIGHT KG				153	1.030	43		

GRAND TOAL: 1.226 KGS

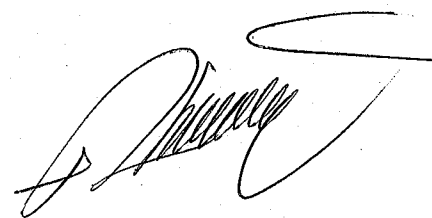
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	TO: RP3 - RP1 - MRM	CREW: Dương - CHIẾN - Tú	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯƠNG MINH THÈ	RP3	50	1	7		57	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU CUÔNG	RP3	60-61	2	20		48	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
3	TÔNG NGUYỄN NAM	RP3	58-59	2	10		80	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN MAI	RP3	52	1	7	70	65	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN THUY	RP3	53-54	2	12		50	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
6	VÕ ĐÌNH HÙNG	RP3	62-63	2	20		62	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
7	THAI THANH NGỌC	RP3	57	1	11		60	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
8	ĐÌNH MẠNH SƠN	RP3	55-56	2	12		65	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
9	NGÔ SỸ TRINH	RP3	51	1	7		59	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
10	TRẦN NGỌC LINH	RP1	75-76	2	10		65	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
11	TRẦN MẠNH DŨNG	RP1	77-78	2	13		85	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN DOÀN	RP1	79-80	2	19	20	49	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
13	HOANG VAN THU	MRM	06-07	2	15		72	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN CHI HIEU	MRM	04	1	7		75	PSV	Vietnamese
15	TRAN VAN GIANG	MRM	05	1	6		82	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	RP3	9	14	106	546	70	0	
2	RP1	3	6	42	199	20	7	
3	MRM	3	4	28	229	0	3	
TOTAL		15	24	176	974	90	10	
WEIGHT KG				176	974	90		

GRAND TOAL: 1.240 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN